

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 02/02/2021  
V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Duyên Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Hà Đình Sở.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Anh Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST – DS ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 3, xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đinh Văn Ngh – Sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu 3, xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(Chị Lan có mặt, anh Nghị vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Lan trình bày:

Năm 1991 chị Đinh Thị Lan có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn Nghị tại UBND xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh Nghị phạm tội phải đi tù 08 năm nên vợ chồng đã ly hôn. Sau khi ra tù vì mong muốn con cái có đủ bố đủ mẹ nên anh Nghị và chị Lan

đăng ký kết hôn lại vào năm 2010 tại UBND xã Yên Lương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh Nghị không chừa làm ăn, thường xuyên uống rượu say, đánh đuổi vợ con, chị Lan sợ hãi bỏ chạy anh Nghị lại điện thoại chửi bới đe dọa nên chị Lan sợ hãi không dám nghe điện thoại. Vợ chồng ly thân với nhau từ đầu năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Lan làm đơn xin ly hôn anh Nghị.

Về con chung: Chị Lan xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Tuấn Anh, sinh ngày 17/9/1992 và Đinh Bảo Bảo, sinh ngày 26/6/2012 hiện nay cháu Tuấn Anh đã thành niên nên chị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Bảo hiện đang ở cùng chị Lan. Quan điểm của chị Lan là khi ly hôn chị Lan xin được nuôi cháu Bảo và không yêu cầu anh Nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Lan đang phụ xây thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Đinh Thị Lan khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đinh Văn Nghị vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn anh Đinh Văn Nghị trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghị thừa nhận điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và thời gian kết hôn như chị Lan trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Nghị cũng thừa nhận xuất phát là do anh Nghị hay uống rượu chè, chửi bới vợ con không chăm lo cho gia đình. Cuối năm 2019 anh Nghị bị tai nạn gãy chân nên sinh ra cáu giận hay chửi mắng vợ con nhưng anh Nghị không đánh chị Lan bao giờ. Chị Lan bỏ đi làm ăn đến nay đã được 06 tháng vợ chồng không có liên lạc gì với nhau, nay chị Lan xin ly hôn anh Nghị không nhất trí vì xác định vợ chồng còn tình cảm mong muốn đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Nghị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Tuấn Anh, sinh ngày 17/9/1992 và Đinh Bảo Bảo, sinh ngày 26/6/2012 hiện nay cháu Tuấn Anh đã thành niên nên anh Nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Bảo hiện đang ở cùng chị Lan. Nếu ly hôn anh Nghị xin được nuôi cháu Bảo và không yêu cầu chị Lan cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nghị hiện có nhà ở tại khu 3, xã Yên Lương, trước khi anh Nghị bị gãy chân anh đi làm thợ xây ở Hà Nội thu nhập bình quân hàng tháng 10.000.000đ, từ cuối năm 2019 anh Nghị ở nhà không làm gì nữa vì đang điều trị gãy chân.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Đinh Văn Nghị khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lan, xử cho chị Lan được ly hôn anh Nghị. Về con chung: Giao cho chị Lan được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đình Bảo Bảo, sinh ngày 26/6/2012 đến khi cháu thành niên. Anh Nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lan không có yêu cầu. Chị Lan và anh Nghị đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Lan phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đình Thị Lan khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Đình Văn Nghị, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả chị Lan và anh Nghị đều có nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1991 chị Đình Thị Lan có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Đình Văn Nghị tại UBND xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh Nghị vi phạm pháp luật bị đi tù 08 năm nên vợ chồng đã ly hôn. Sau khi ra tù vì mong muốn con cái có đủ bố mẹ nên anh Nghị và chị Lan đăng ký kết hôn lại vào năm 2010 tại UBND xã Yên Lương. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Cả chị Lan và anh Nghị đều xác định quá trình vợ chồng chung sống thường nảy sinh cãi vã xung đột. Chị Lan và anh Nghị đều khẳng định những mâu thuẫn vợ chồng xuất phát là do anh Nghị hay uống rượu chè, chửi bới vợ con không chăm lo cho gia đình. Chị Lan và anh Nghị đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án có tiến hành xác minh tại khu 3, xã Yên Lương là nơi chị Lan và anh Nghị sinh sống, kết quả xác minh Tòa án cũng xác định được chị Lan và anh Nghị chung sống không hạnh phúc thường xuyên đánh cãi chửi nhau mà nguyên nhân chính là do anh Nghị thường uống rượu say, chửi bới vợ con không chăm lo cho gia đình. Khu hành chính cũng đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Quá trình hòa giải tại Tòa án bản thân anh Nghị cũng khẳng định mình không đưa ra được biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Phía chị Lan có quan điểm tha thiết xin được ly hôn vì đã nhiều lần chị cho anh cơ hội nhưng anh Nghị không sửa đổi.

HĐXX xét thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị Lan và anh Nghị thực tế không còn tồn tại, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét

xử cần xử cho chị Lan được ly hôn anh Nghị là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lan và anh Nghị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Tuấn Anh, sinh ngày 17/9/1992 và Đình Bảo Bảo, sinh ngày 26/6/2012 hiện nay cháu Tuấn Anh đã thành niên nên chị Lan và anh Nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Bảo hiện đang ở cùng chị Lan. Chị Lan và anh Nghị đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Bảo. HĐXX thấy rằng về điều kiện nuôi con của chị Lan và anh Nghị như sau: Chị Lan và anh Nghị đều là lao động tự do, thu nhập ngang nhau. Tuy nhiên từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân, cháu Bảo ở cùng với chị Lan và gia đình bên ngoại, cháu Bảo vẫn được đi học và chăm sóc tốt. Nguyện vọng của cháu Bảo cũng mong muốn được ở cùng mẹ. Anh Nghị có nhà ở nhưng hiện nay đang điều trị bị gãy chân, ảnh hưởng không nhỏ đến sinh hoạt của bản thân không thuận lợi cho việc chăm sóc cháu Bảo. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu Bảo cho chị Lan tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lan không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Lan và anh Nghị đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đình Thị Lan phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đình Thị Lan. Cho chị Đình Thị Lan được ly hôn với anh Đình Văn Nghị.

2. Về con chung: Giao cho chị Đình Thị Lan được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đình Bảo Bảo, sinh ngày 26/6/2012 đến khi cháu Bảo thành niên. Anh Nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lan không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đình Thị Lan phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Lan đã nộp 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003346 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Yên Lương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Trần Thị Duyên Hòa**